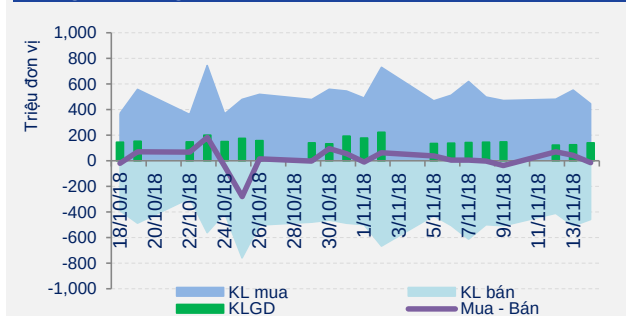
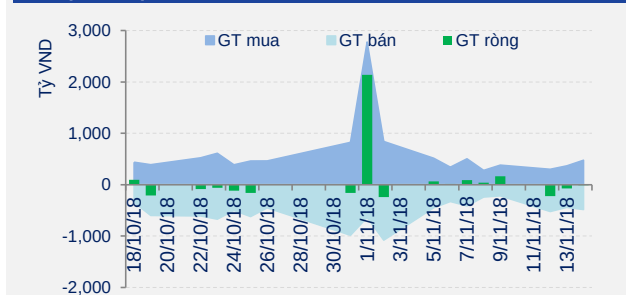


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/11/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	900.93	101.20
% Thay đổi	↓ -0.78%	↓ -1.24%
KLGD (CP)	139,408,658	40,589,673
GTGD (tỷ đồng)	3,101.62	513.20
Tổng cung (CP)	459,791,840	66,696,800
Tổng cầu (CP)	444,811,230	62,685,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,621,528	1,493,835
KL mua (CP)	11,983,500	452,505
GT mua (tỷ đồng)	475.32	7.25
GT bán (tỷ đồng)	485.65	19.28
GT ròng (tỷ đồng)	(10.33)	(12.03)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.13%	8.2	1.9	1.2%
Công nghiệp	↑ 0.40%	14.3	3.3	11.8%
Dầu khí	↓ -3.45%	11.2	2.2	5.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.45%	16.5	4.3	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.09%	14.0	2.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.15%	18.0	6.0	23.3%
Ngân hàng	↓ -2.38%	11.3	2.0	18.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.50%	9.7	1.8	15.5%
Tài chính	↑ 0.22%	24.1	4.1	15.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.85%	12.9	3.0	3.9%
VN - Index	↓ -0.78%	15.7	4.0	102.3%
HNX - Index	↓ -1.24%	9.4	1.6	-2.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giao dịch lành lành theo chiều hướng tiêu cực trong phiên hôm nay, bất chấp những nỗ lực từ bên mua thì lực cung vẫn tỏ ra áp đảo hơn để khiến thị trường kết phiên trong sắc đỏ. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,45 điểm (-0.49%) xuống 900,93 điểm; HNX-Index giảm 1,27 điểm (-1.24%) xuống 101,2 điểm. Thanh khoản trên hai sàn lại suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.907 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 183 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 805 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tiêu cực với 216 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 236 mã giảm. Các cổ phiếu trụ cột của thị trường đa phần chìm trong sắc đỏ trong phiên hôm nay, có thể kể đến như GAS (-3,9%), BID (-3,2%), CTG (-3,6%), HPG (-3%), PLX (-2,7%), TCB (-1,9%), VCB (-0,7%), BVH (-1%), VRE (-0,5%), VJC (-0,4%). Ở chiều ngược lại, số ít các trụ cột tăng giá như VIC (+1,5%), SAB (+2,3%), VNM (+1,3%), FPT (+1,4%), EIB (+2,2%), SBT (+1,6%), CTD (+0,7%) là không đủ sức giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu dầu khí có một phiên giảm theo đà giảm của giá dầu thế giới với các cổ phiếu PLX (-2,7%), PVS (-2,7%), PVD (-3,8%), BSR (-4,5%), POW (-1,5%), TDG (-3,8%), OIL (-2,2%), PVB (-2,8%), PVC (-3,2%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giao dịch tiêu cực trong phiên hôm nay với việc chỉ số VN-Index đã phải lùi về các mốc thấp hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy. Thanh khoản trong phiên hôm nay suy giảm và lại ở dưới mức trung bình 20 phiên ngay cả khi thị trường giảm điểm cho thấy lực cầu trong giai đoạn này là rất yếu và nhà đầu tư vẫn đứng ngoài thị trường để quan sát hoặc là chuyển sang giao dịch trên thị trường phái sinh. Vào lúc này thì những yếu tố tác động từ bên ngoài như diễn biến giao dịch của thị trường Mỹ trong đêm nay sẽ có ảnh hưởng lên tâm lý thị trường. Xu hướng ngắn hạn hiện tại là khá khó đoán nhưng có vẻ vẫn nghiêng về tiêu cực nhiều hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch 15/11, VN-Index có thể sẽ test lại vùng đáy cũ trong tháng 10 trong khoảng 880-990 điểm để tìm kiếm lực cầu thực sự tốt. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục canh những nhịp hồi phục trong phiên để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vã giải ngân trong thời điểm này khi mà rủi ro thị trường có thể tiếp tục giảm vẫn là khá cao.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 910,58 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cung mạnh dần đã khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, tạo mức đáy trong phiên chiều tại 898,83 điểm. Cuối phiên, chỉ số hồi nhẹ nhưng là không đáng kể. Kết phiên, VN-Index giảm 4,45 điểm (-0,49%) xuống 900,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 3.700 đồng, BID giảm 1.000 đồng, CTG giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 1.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ trong phiên sáng và đạt mức cao nhất trong phiên tại 103,01 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, lực cung tăng dần kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu, chạm đáy trong phiên chiều tại 100,81 điểm. Cuối phiên, chỉ số hồi nhẹ nhưng là không đáng kể. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,27 điểm (-1,24%) xuống 101,2 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 700 đồng, PVS giảm 500 đồng, SHB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 10,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,6 triệu cổ phiếu. SBT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 90,9 tỷ đồng tương ứng với 4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PPC với 18,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GMD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 48,2 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 12,07 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1 triệu cổ phiếu. VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 287 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 5 tỷ đồng tương ứng với 313,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Dự báo CPI tháng 11 không tăng hoặc âm

Mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2018 dưới 4% là hoàn toàn khả thi. Năm 2019, giá điện có thể được điều chỉnh vào thời điểm phù hợp.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 125 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 910-915 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 955-960 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.015 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 15/11, VN-Index có thể sẽ test lại vùng đáy cũ trong tháng 10 trong khoảng 880-990 điểm để tìm kiếm lực cầu thực sự tốt.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 34 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 102,5-103,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 100 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 108-109,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 15/11, HNX-Index có thể sẽ test lại vùng đáy cũ trong tháng 10 quanh ngưỡng 100 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,39 - 36,47 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/11 được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.725 VND, giảm 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,1 USD/ounce tương ứng với 0,01% xuống 1.201,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,19 điểm tương ứng với 0,19% xuống 97,12 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1283 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2974 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,88 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

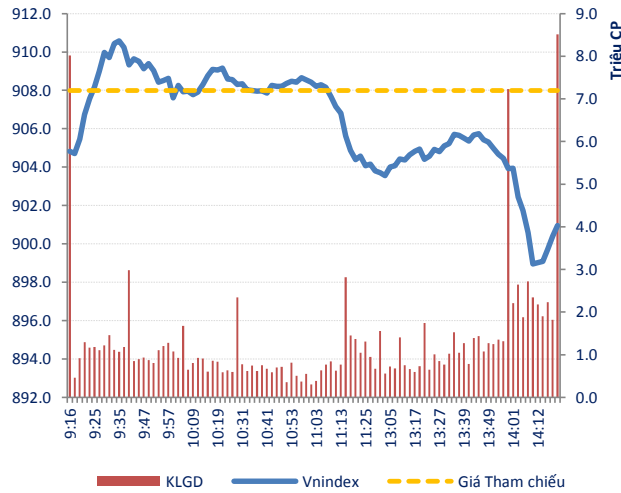
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,27 USD/thùng tương ứng với 0,48% xuống 55,42 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

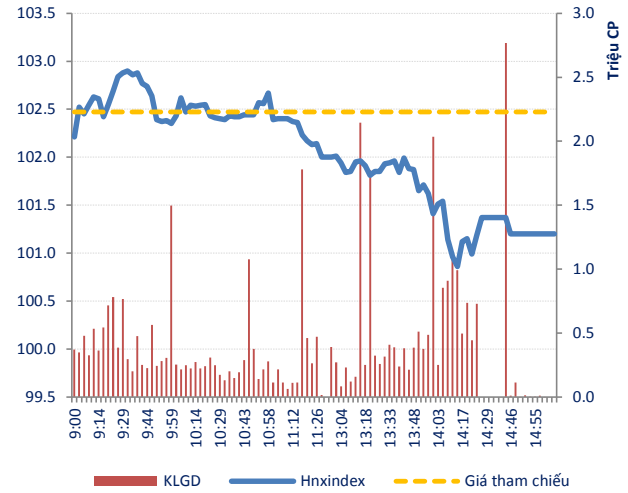
Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/11, chỉ số Dow Jones giảm 100,69 điểm tương ứng 0,4% xuống 25.286,49 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 0,01 điểm tương ứng 0,00% lên 7.200,88 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,04 điểm tương ứng 0,15% xuống 2.722,18 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

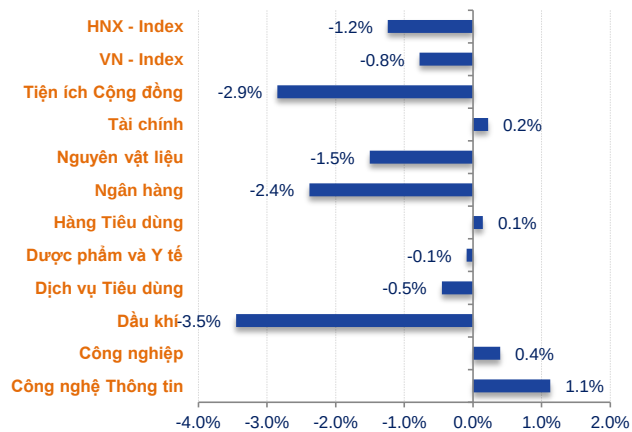
KLGD và VN-Index trong phiên



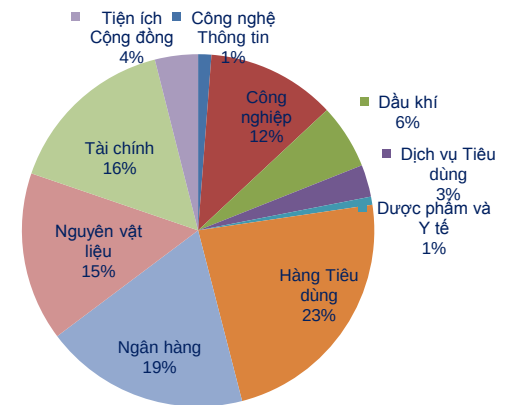
KLGD và HNX-Index trong phiên



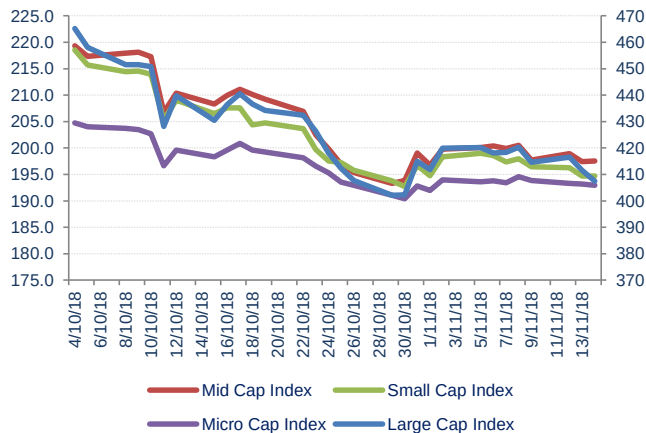
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



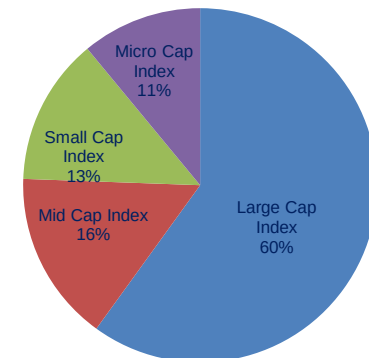
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GMD	1,620,600	SBT	4,022,208
2	VNM	393,450	PPC	1,009,160
3	SSI	338,640	CTG	493,290
4	HCM	287,760	HPG	369,200
5	HT1	274,700	KBC	262,410

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	100,000	VGC	313,500
2	SHS	60,000	VCG	286,600
3	MPT	21,000	THT	257,800
4	DGC	17,600	PVX	219,900
5	KKC	10,700	PVS	131,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SBT	22.50	22.70	↑	0.89%	8,609,208
HPG	36.85	35.80	↓	-2.85%	8,484,380
HNG	16.20	16.30	↑	0.62%	6,366,110
CTG	22.15	21.20	↓	-4.29%	5,671,640
FLC	5.69	5.48	↓	-3.69%	5,344,960

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	18.70	18.20	↓	-2.67%	4,615,514
SHB	7.40	7.20	↓	-2.70%	4,566,795
CEO	13.10	13.00	↓	-0.76%	3,445,785
ACB	28.30	27.60	↓	-2.47%	3,291,826
HUT	4.20	4.30	↑	2.38%	1,955,883

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	17.95	20.60	2.65	↑ 14.76%
NAV	6.92	7.91	0.99	↑ 14.31%
VTB	14.05	15.50	1.45	↑ 10.32%
PIT	5.10	5.50	0.40	↑ 7.84%
KMR	3.40	3.65	0.25	↑ 7.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTB	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
BTW	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
KTS	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
TV3	36.30	39.90	3.60	↑ 9.92%
LDP	18.50	20.30	1.80	↑ 9.73%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LCM	0.76	0.70	-0.06	↓ -7.89%
ANV	30.60	28.35	-2.25	↓ -7.35%
HVG	5.84	5.42	-0.42	↓ -7.19%
HDB	31.00	28.80	-2.20	↓ -7.10%
ABT	47.35	44.05	-3.30	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
DCS	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SDN	49.10	44.20	-4.90	↓ -9.98%
PJC	40.60	36.60	-4.00	↓ -9.85%
C69	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	8,609,208	7.5%	940	24.1	1.8
HPG	8,484,380	3250.0%	4,334	8.3	2.0
HNG	6,366,110	-2.0%	(269)	-	1.3
CTG	5,671,640	11.5%	2,064	10.3	1.1
FLC	5,344,960	4.8%	590	9.3	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,615,514	7.0%	1,748	10.4	0.7
SHB	4,566,795	10.2%	1,424	5.1	0.5
CEO	3,445,785	9.9%	1,486	8.7	1.1
ACB	3,291,826	24.6%	3,498	7.9	1.6
HUT	1,955,883	5.1%	619	6.9	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTL	↑ 14.8%	8.0%	1,386	14.9	1.3
NAV	↑ 14.3%	14.3%	1,578	5.0	0.7
VTB	↑ 10.3%	11.1%	2,063	7.5	0.8
PIT	↑ 7.8%	-42.9%	(4,125)	-	0.7
KMR	↑ 7.4%	1.4%	144	25.3	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTS	↑ 10.0%	0.9%	228	53.0	0.5
BTW	↑ 10.0%	11.4%	1,817	7.3	0.8
KTS	↑ 9.9%	6.0%	1,804	8.6	0.5
TV3	↑ 9.9%	16.4%	1,867	21.4	3.5
LDP	↑ 9.7%	-7.8%	(1,013)	-	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	1,620,600	28.3%	6,458	4.6	1.5
VNM	393,450	37.7%	5,556	21.1	8.0
SSI	338,640	15.9%	2,901	9.6	1.5
HCM	287,760	26.7%	6,093	9.3	2.4
HT1	274,700	11.4%	1,560	8.7	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	100,000	9.9%	1,486	8.7	1.1
SHS	60,000	24.4%	3,932	3.5	0.8
MPT	21,000	2.7%	281	17.1	0.4
DGC	17,600	28.9%	6,893	6.8	1.8
KKC	10,700	6.1%	1,032	10.8	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	302,247	5.2%	1,205	78.6	5.8
VHM	253,893	31.8%	3,252	23.3	4.9
VNM	204,617	37.7%	5,556	21.1	8.0
VCB	191,401	21.0%	3,359	15.8	3.1
GAS	172,638	28.2%	6,557	13.8	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,422	24.6%	3,498	7.9	1.6
VCS	11,744	41.3%	6,670	11.0	4.2
PVS	8,699	7.0%	1,748	10.4	0.7
SHB	8,662	10.2%	1,424	5.1	0.5
VCG	8,127	15.2%	2,645	7.0	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	2.86	5.4%	580	21.7	1.2
HCM	2.43	26.7%	6,093	9.3	2.4
PNJ	2.37	28.4%	5,651	16.5	4.5
VND	2.34	15.7%	2,377	7.6	1.3
ATG	2.24	-2.4%	(390)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.91	24.4%	3,932	3.5	0.8
SJE	1.73	16.0%	6,759	3.6	0.7
ACB	1.71	24.6%	3,498	7.9	1.6
SCL	1.44	-5.7%	(677)	-	0.2
SHB	1.41	10.2%	1,424	5.1	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
